

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 619/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu nhà ở K, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tôn Anh H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu nhà ở K, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị T và ông Tôn Anh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và Ông Tôn Anh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11/2014, Quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố G, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 20/02/2014).

Về con chung: vợ chồng có 01 (một) con chung họ, tên: Tôn Nữ Minh A (nữ), sinh ngày 18/10/2014;

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn bà T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tôn Nữ Minh A, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tôn Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Cả hai cam kết không có.

Về nợ chung: Cả hai cam kết không có.

Về án phí: Bà Phan Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024400 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn lại cho bà T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường H, Tp. G, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu. (Tk.Phúc)

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Duyên